

Bản án số: **06/2025/HS-ST**.

Ngày: 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Dũng

Ông: Nguyễn Văn Đoạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1983

Nơi đăng ký thường trú: Tổ xx, phường T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: ấp Số x, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Phạm Ngọc V, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị L, sinh 1952; Anh, chị em ruột gồm có 03 người, lớn nhất sinh năm 1978, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ và con 01 người.

Tiền án: Tại bản án số 22/2018/HSST, ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã xử phạt Phạm Ngọc H 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2020, nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt có đơn).

Địa chỉ: Tổ x, ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ xx, ấp T, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp V, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ x, khu phố S, thị trấn H, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

- Anh Lê Trung Linh, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ 4, khu phố S, thị trấn H, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn thứ xx, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05 tháng 8 năm 2022, thông qua người giới thiệu anh Nguyễn Văn H đưa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67B2- xxxx, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER cho Phạm Ngọc H sửa chữa. Sau khi nhận xe và kiểm tra, Nguyễn Văn Ha điện thoại nói anh Nguyễn Văn H cho tạm ứng trước 2.000.000 đồng để mua phụ tùng sửa xe, ngày 20/8/2022 anh Nguyễn Văn H chuyển khoản tiền sửa xe theo yêu cầu của Nguyễn Văn Ha. Sau khi nhận được tiền Nguyễn Văn H đã đặt mua sơn, phụ tùng nhưng do trời mưa nên chưa sơn sửa xe được cho anh Nguyễn Văn H, khoảng một tuần sau, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn Ha đã nhờ Nguyễn Văn V tìm chỗ cầm xe mô tô của anh Nguyễn Văn H với số tiền 3.500.000 đồng. Do không biết chỗ nên Nguyễn Văn V nhờ Nguyễn Văn T cầm cố xe, Nguyễn Văn T đã đưa xe mô tô 67B2- xxxx cầm cho Đỗ Văn T với số tiền 4.000.000 đồng với thời hạn 01 tháng, lãi suất 80.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, sau khi cầm được xe Nguyễn Văn T lấy 500.000 đồng tiền công, đưa cho Nguyễn Văn V 3.500.000 đồng, Nguyễn Văn V lấy 200.000 đồng tiền công rồi đưa lại cho Nguyễn Văn H số tiền 3.300.000 đồng, việc cầm cố xe không làm giấy tờ. Đến thời hạn đóng lãi, Đỗ Văn T điện cho Nguyễn Văn T, Thái điện cho Nguyễn Văn V để đóng lãi cho T, do nhiều lần nhắc nhở nhưng Nguyễn Văn Ha không đóng

tiền lời nên tháng 10 năm 2022 Nguyễn Văn T đã nhờ Lê Trung L giới thiệu bán chiếc xe cho anh Nguyễn Văn Q với số tiền 7.500.000đồng. Sau khi gởi xe cho Nguyễn Văn Ha sửa, anh Nguyễn Văn H nhiều lần liên hệ Nguyễn Văn Ha để nhận lại xe nhưng Ha lấy lý do xe bị Công an giao thông bắt, sau đó nói dối xe mất trộm để không giao xe cho anh Nguyễn Văn H.

Ngày 17/12/2022 người nhà anh Nguyễn Văn H phát hiện xe mô tô 67B2-xxxx để trong khu trung tâm hành chính huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang nên trình báo công an huyện An Minh tạm giữ phương tiện, qua làm việc phát hiện Nguyễn Văn Ha sau khi nhận sửa xe đã đem xe đi cầm cố và bị bán cho người khác, anh Nguyễn Văn H đến Công an xã S, huyện Hòn Đất tố giác hành vi của Nguyễn Văn Ha chiếm đoạt tài sản của mình, phát hiện có dấu hiệu tội phạm nên ngày 18/01/2023 Công an xã S, huyện Hòn Đất đã chuyển thông tin và tang vật vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất để điều tra xử lý.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòn Đất, kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại Exciter 135 LC, 2 bánh vành cãm, thắng đĩa 2 bánh trước sau; bình xăng con; côn tay; màu sơn xanh trắng; số khung RLCE55P10BYxxxx; số máy: xxxxxx, biển số 67B2-xxxxx, xe đăng ký và sử dụng từ ngày 16/08/2011. Thời điểm định giá tháng 10 năm 2022, có giá trị là 17.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT –VKS-HĐ, ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 12 đến 18 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã thu giữ: 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại Exciter 135 LC, số khung RLCE55P10BYxxxxx; số máy: xxxxxx, biển số 67B2-xxxx và đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

** Về trách nhiệm dân sự:* -Bị hại anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và nhận khoản tiền bồi thường dân sự của Nguyễn Văn Ha theo thỏa thuận là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Anh Nguyễn Văn H là làm đơn xin bãi nại cho Nguyễn Văn Ha và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu Nguyễn Văn Ha bồi thường số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã bỏ ra mua xe và bị cáo đã bồi thường xong, nay anh Nguyễn Văn Q không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

** Vấn đề khác:* Đối với Nguyễn Văn V; Nguyễn Văn T; Đỗ Văn T; Lê Trung L và Nguyễn Văn Q là những người giới thiệu, nhận cầm cố, mua bán chiếc xe mô tô 67B2-xxxx của anh Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định những người này không biết đây là tài sản do Nguyễn Văn Ha phạm tội mà có nên không cầu thành tội phạm, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý những người này là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, xã hội làm một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự; Các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Phạm Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời

khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 8 năm 2022, tại ấp Số x, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Phạm Ngọc H đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn H giao cho sửa chữa chiếc xe mô tô 67B2-xxxx, tuy nhiên sau khi nhận xe, Phạm Ngọc H không sửa chữa để bàn giao xe lại cho anh Nguyễn Văn H theo thỏa thuận mà dối nói xe của mình nhờ người khác đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu tài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản, giá trị tài sản bị cáo Phạm Ngọc H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng)

Từ căn cứ trên xác định bị cáo Phạm Ngọc H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Như vậy, bản cáo trạng số 20/CT-VKS -HD, ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, bị cáo là có sức khỏe nhưng do lười biếng lao động, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải; Đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân của bị cáo, cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm đảm bảo sự nghiêm minh nhưng cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, qua đó giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản là xe mô tô 67B2-xxxx và thỏa thuận bồi thường xong với bị cáo Phạm Ngọc H số tiền dân sự là 7.000.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Q chỉ yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc H bồi thường lại số tiền đã mua xe là 2.000.000 đồng, bị cáo Phạm Ngọc H đã bồi thường xong theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn Q; Nguyễn Văn T đã trả tự nguyện trả lại cho Phạm Ngọc H số tiền 500.000 đồng (tiền công cầm xe). Nay không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Vấn đề khác: Đối với hành vi Nguyễn Văn V; Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn Tài và Nguyễn Văn Q khi cầm cố, mua bán chiếc xe mô tô BKS 68B2 – xxxx nhưng không biết chiếc xe này do Phạm Ngọc H phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính và hình phạt bổ sung, các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 09 tháng 10 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Cơ quan CSĐT;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phúc